BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 8667 /BNNMT-LNKL V/v tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển rừng trồng sản xuất gỗ lớn giai đoạn 2024-2030	*Hà Nội, ngày 03 tháng 8 năm 2026*

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

Trong những năm qua, ngành chế biến và xuất khẩu gỗ, lâm sản tiếp tục duy trì tăng trưởng, năm sau cao hơn năm trước, khẳng định vai trò là một trong những ngành hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam. Năm 2025, giá trị xuất khẩu lâm sản đạt 18,33 tỷ USD tăng 5,6% so với năm 2024 và tăng 16,0% so với năm 2021, giá trị xuất siêu đạt 15,1 tỷ USD; 7 tháng đầu năm 2026 giá trị xuất khẩu lâm sản đạt 10,81 tỷ USD tăng 4,6% so với cùng kỳ năm 2025. Nhằm duy trì đà tăng trưởng của ngành, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế của đất nước trong kỷ nguyên mới, việc chủ động nguồn nguyên liệu từ rừng trồng sản xuất gỗ lớn trong nước, có nguồn gốc hợp pháp và chất lượng cao phục vụ cho công nghiệp chế biến và xuất khẩu là yêu cầu cấp thiết, phù hợp với chiến lược phát triển của ngành lâm nghiệp trong giai đoạn tới.

Ngày 03/01/2024, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) đã ban hành Kế hoạch phát triển rừng trồng sản xuất gỗ lớn giai đoạn 2024-2030 tại Quyết định số 31/QĐ-BNN-LN (sau đây gọi là Kế hoạch), với mục tiêu đến năm 2030 tổng diện tích rừng trồng sản xuất gỗ lớn đạt khoảng 01 triệu ha. Sau hơn 3 năm thực hiện Kế hoạch, cả nước hiện có khoảng 625 ngàn ha rừng trồng sản xuất gỗ lớn, đạt khoảng 62,5% mục tiêu Kế hoạch. Trong đó nhiều địa phương đã triển khai, thực hiện và đạt được những kết quả đáng khích lệ; bên cạnh đó cũng còn những địa phương chưa thật sự quan tâm chỉ đạo thực hiện Kế hoạch này, kết quả đạt được chưa tương xứng với tiềm năng của địa phương. Để đạt được mục tiêu theo Kế hoạch đề ra, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tiếp tục tập trung chỉ đạo, thực hiện các nội dung sau:

1. Trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp Kế hoạch của Bộ để cụ thể hóa thành Kế hoạch, phương án triển khai phù hợp với tiềm năng, điều kiện thực tế của địa phương sau khi sáp nhập và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp; xác định chỉ tiêu cụ thể phát triển rừng trồng sản xuất gỗ lớn hằng năm và đến năm 2030. Phân công rõ trách nhiệm thực hiện của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị chủ rừng và tổ chức liên quan; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện.

2. Tổ chức rà soát quỹ đất lâm nghiệp, diện tích rừng trồng sản xuất hiện có; xác định cụ thể diện tích có điều kiện phù hợp để trồng mới, trồng lại rừng sản xuất gỗ lớn và diện tích rừng trồng kinh doanh gỗ nhỏ đủ điều kiện để chuyển hóa sang kinh doanh gỗ lớn. Ưu tiên hình thành vùng nguyên liệu gỗ lớn tập trung, ổn định, phù hợp điều kiện sinh thái, gắn với cơ sở chế biến, hệ thống giao thông và thị trường tiêu thụ.

3. Ứng dụng hiệu quả tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất, nâng cao chất lượng giống và trồng rừng; sử dụng giống cây trồng lâm nghiệp đã được công nhận,

có nguồn gốc rõ ràng, năng suất, chất lượng cao, có khả năng chống chịu sâu, bệnh và thích ứng với biến đổi khí hậu; kiểm soát chặt chẽ chất lượng giống từ khâu sản xuất, lưu thông đến sử dụng; lựa chọn loài cây trồng, giống cây phù hợp với điều kiện lập địa, mục đích kinh doanh và nhu cầu thị trường.

Áp dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật trồng rừng thâm canh, chuyển hóa rừng trồng, gồm xử lý thực bì, làm đất, bón phân, mật độ trồng, chăm sóc, nuôi dưỡng, tỉa thưa, phòng trừ sâu, bệnh và phòng cháy, chữa cháy rừng, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, tỷ lệ gỗ lớn và hiệu quả đầu tư.

4. Triển khai thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách và huy động nguồn lực, lồng ghép các chương trình, dự án, kế hoạch và bố trí nguồn ngân sách địa phương; huy động vốn của doanh nghiệp, người dân, tín dụng, nguồn hỗ trợ quốc tế và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện Kế hoạch; nghiên cứu trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích phù hợp để hỗ trợ phát triển rừng trồng sản xuất gỗ lớn.

5. Tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với cấp chứng chỉ rừng và quản lý rừng bền vững; phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã lâm nghiệp làm đầu mối liên kết các hộ trồng rừng, hình thành vùng nguyên liệu quy mô đủ lớn và liên kết giữa chủ rừng với doanh nghiệp từ khâu sản xuất giống, trồng rừng, khai thác, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm; quản lý tốt hoạt động thu mua, sơ chế gỗ rừng trồng trên địa bàn theo quy định của pháp luật; kiểm tra, chấn chỉnh hoạt động của các cơ sở sơ chế, chế biến bảo đảm tuân thủ quy định về đầu tư, đất đai, môi trường, phòng cháy, chữa cháy, nguồn gốc lâm sản và các quy định khác có liên quan; hạn chế tình trạng thu mua gỗ non, góp phần ổn định thị trường nguyên liệu và ưu tiên phát triển vùng nguyên liệu rừng trồng gỗ lớn phục vụ chế biến và xuất khẩu.

6. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, tổng hợp, đánh giá kết quả triển khai Kế hoạch trên địa bàn, trong đó làm rõ: việc ban hành kế hoạch, phương án hoặc văn bản chỉ đạo của địa phương; kết quả diện tích rừng trồng gỗ lớn đến nay; chỉ tiêu trồng rừng gỗ lớn năm 2026 và kế hoạch đến năm 2030; những khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và đề xuất, kiến nghị.

Báo cáo gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường (qua Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm) trước ngày **15/8/2026** để tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện và đề xuất giải pháp thúc đẩy hoàn thành mục tiêu của Kế hoạch đề ra.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố quan tâm chỉ đạo tổ chức, thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố;
- Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam;
- Lưu: VT, LNKL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Quốc Trị